

Thanh Phú, ngày 08 tháng 7 năm 2024

Số: 105/2024/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 260/2024/TLST – DS ngày 23 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Á**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: **số nhà B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: **số nhà B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Nguyễn Thanh T** có nghĩa vụ trả cho bà **Bùi Thị Á** số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), với thời gian và cách trả dần như sau:

Ngày 01/8/2024 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 01/9/2024 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 01/10/2024 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 01/11/2024 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 01/12/2024 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 01/01/2025 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 01/02/2025 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 01/3/2025 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 01/4/2025 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 01/5/2025 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 575.000 đồng các bên thống nhất:

Bà **Bùi Thị Á** phải chịu số tiền 287.500 đồng (Hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được miễn nộp do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bà **Nguyễn Thanh T** phải chịu số tiền 287.500 đồng (Hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên